

## Ngành Điện

Báo cáo thăm doanh nghiệp

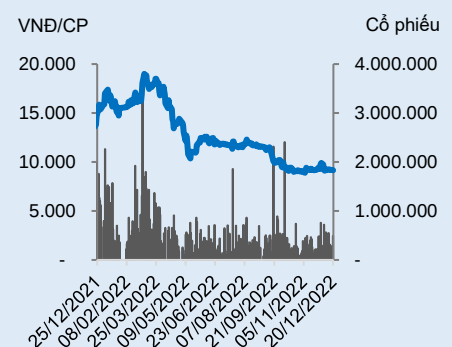
Tháng 12, 2022

|                             |       |
|-----------------------------|-------|
| Khuyến nghị                 | N/a   |
| Giá kỳ vọng (VNĐ)           | N/a   |
| Giá thị trường (20/12/2022) | 9.160 |
| Lợi nhuận kỳ vọng           | N/a   |

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

|                        |              |
|------------------------|--------------|
| Sàn giao dịch          | HSX          |
| Khoảng giá 52 tuần     | 8.900-19.000 |
| Vốn hóa                | 751 Tỷ đồng  |
| SL cổ phiếu lưu hành   | 81.934.033   |
| KLGD bình quân 10 ngày | 371.060      |
| % sở hữu nước ngoài    | 6,24%        |
| Room nước ngoài        | 49%          |
| Giá trị cổ tức/cổ phần | N/a          |
| Tỷ lệ cổ tức/thị giá   | N/a          |
| Beta                   | 0,3          |

### BIẾN ĐỘNG GIÁ



|         | YTD    | 1T    | 3T     | 6T     |
|---------|--------|-------|--------|--------|
| VNE     | -42,4% | -0,3% | -10,2% | -22,7% |
| VNIndex | -32,9% | 8,2%  | -10,5% | -14,4% |

Chuyên viên phân tích

**Nguyễn Đức Hoàng, CFA**

**Trần Tuấn Dương**

(84 24) 3928.8080 ext. 212 - 203

[hoangnd@bvsc.com.vn](mailto:hoangnd@bvsc.com.vn)

[duongtt@bvsc.com.vn](mailto:duongtt@bvsc.com.vn)

# Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam

Mã giao dịch: VNE

Reuters: VNE.HM

Bloomberg: VNE VN

**Nhà máy Thuận Nhiên Phong 1** đã hoàn thành việc xây dựng dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong 1 với 8 turbine gió (30,4 MWh). Tuy nhiên, Công ty chỉ kịp vận hành thương mại (COD) đúng thời hạn 31/10/2021 cho 5/8 trụ turbine. Dự kiến VNE sẽ sớm có thể phát điện thương mại cho 3 cột turbine gió còn lại, giúp đóng góp vào KQKD và mang lại dòng tiền về cho VNE trong năm 2023.

**Tiềm năng mảng xây lắp điện** rất lớn trong thời gian tới khi nhu cầu xây dựng mới và sửa chữa đường dây cao thế và trạm biến áp của VN vẫn tăng trưởng mạnh. Cụ thể, theo dự thảo quy hoạch điện VIII ngày 11/11/2022, tổng vốn đầu tư cho phát triển lưới điện truyền tải là khoảng 15,2-15,6 tỷ USD (mỗi năm 1,5-1,6 tỷ USD). Tổng mức đầu tư cho lưới điện và nguồn điện đã tăng 293% so với giai đoạn 2016-2020.

**Thi công xây lắp** là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và là thế mạnh của VNE. VNE đã có 34 năm kinh nghiệm trong xây lắp điện và 25 năm kinh nghiệm xây lắp đường dây 500KV. VNE đã thi công được 28 công trình đường dây 500KV với tổng chiều dài 1.576 km và 59 công trình đường dây 220KV với tổng chiều dài 2.280km.

**VNE sở hữu bất động sản tại nhiều tỉnh thành** bao gồm TP.HCM, Đà Nẵng, Huế, Long An, Quảng Trị và Đắk Lắk. Nhiều BĐS của VNE có vị trí đẹp tại các thành phố lớn TP.HCM và Đà Nẵng. Đây có thể là nguồn lực lớn giúp VNE có thể bứt phá trong hoạt động kinh doanh cốt lõi là đầu tư các dự án điện tái tạo và xây lắp điện.

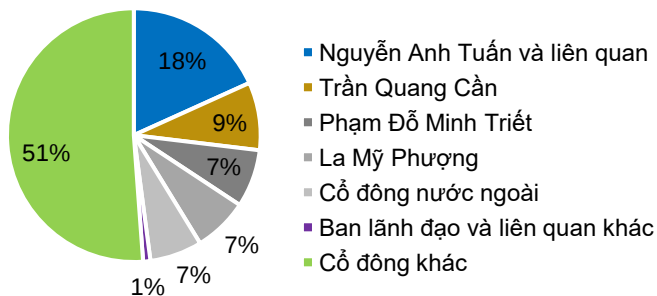
**Nhận định chung:** VNE là một trong những doanh nghiệp xây lắp điện hàng đầu Việt Nam. Sau giai đoạn tái cơ cấu từ năm 2020, VNE đã có nhiều chuyển biến tích cực. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong 1 đã chính thức được vận hành thương mại sau nhiều năm chậm tiến độ. BLĐ mới cũng định hướng VNE tập trung vào thế mạnh chính là xây lắp điện trong dài hạn. Ngoài ra, nhiều lô đất chưa được khai thác tại TP.HCM và Đà Nẵng cũng đang được xem xét đầu tư dự án. Theo tìm hiểu của chúng tôi, nếu theo giá thị trường tại ngày 21/12/2022, nếu các lô đất hoàn thiện pháp lý và được định giá sát giá thị trường thì giá trị sổ sách (Book Value) của VNE có thể tương đương 24.132 đồng/cổ phiếu. Chúng tôi sẽ cập nhật lại giá thị trường của các lô đất trong thời gian tới nếu có thay đổi.

## Tổng quan doanh nghiệp

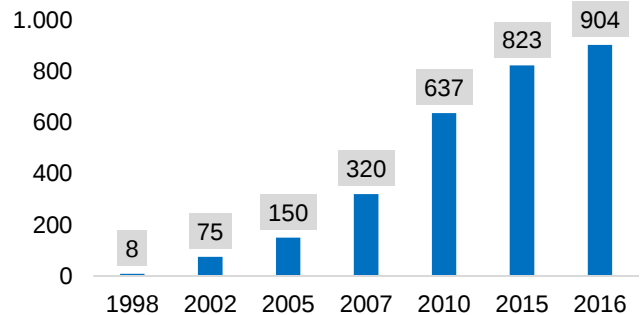
Được thành lập vào năm 1988 với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp điện 3. Công ty chính thức niêm yết trên sàn HSX vào năm 2007, với mã chứng khoán là VNE. Sau nhiều lần phát hành thêm và chia thưởng cổ phiếu, vốn điều lệ của VNE hiện tại đã tăng lên mức 904 tỷ đồng.

Năm 2015, SCIC đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn sở hữu tại VNE. Tổng số cổ phiếu mà Ban lãnh đạo cùng người thân nắm giữ vào khoảng 35,2%, đây là một tỷ lệ cao cho thấy cam kết đồng hành và định hướng lâu dài của VNE. Đa số thành viên Ban lãnh đạo VNE đều có thâm niên công tác lâu năm trong công ty, có hiểu biết sâu sắc về hoạt động kinh doanh cốt lõi.

**Cơ cấu cổ đông của VNE**



**Quá trình tăng vốn điều lệ**  
(đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: Dữ liệu Công ty, BVSC tổng hợp

## Thông tin chi tiết chuyến đi thăm VNE

Chúng tôi có cơ hội đi thăm cả 3 mảng hoạt động chính của VNE là xây lắp điện và thương mại; đầu tư và kinh doanh điện năng; và đầu tư bất động sản. Đây cũng là cơ hội gặp gỡ trực tiếp với các cán bộ thi công công trường, các Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo nhà máy điện và Quản lý cấp cao như Hội đồng quản trị. Điều này giúp chúng tôi có thêm nhiều góc nhìn về doanh nghiệp và hiểu tình hình HĐKD của VNE sâu sắc hơn.

Các địa điểm chúng tôi đã đi thăm bao gồm: (1) Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong 1 tại Bình Thuận; (2) dự án xây lắp đang thi công của VNE tại trạm biến áp 500kV Thuận Nam, Ninh Thuận; (3) các lô đất đường Nguyễn Đình Chính và Nguyễn Thị Minh Khai tại TP.HCM; (4) Khách sạn xanh và dự án Green Mart tại Đà Nẵng; và (5) Dự án Khu đô thị Mỹ Thượng của VNE tại Huế.

### Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong 1 – dòng tiền ổn định trong tương lai

Nhà máy Thuận Nhiên Phong 1 nằm ở xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Trong năm 2021, với sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, VNE đã hoàn thành việc xây dựng dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong 1 với 8 turbine gió (30,4 MWh). Tuy nhiên, Công ty chỉ kịp vận hành thương mại (COD) 5 cột đúng thời hạn 31/10/2021 và hưởng giá FIT ưu đãi 8,5Cent/kwh.

Đối với 3 cột còn lại, dự kiến VNE sẽ sớm có thể vận hành thương mại, giúp đóng góp vào KQKD và mang lại dòng tiền về cho VNE trong năm 2023. Theo ước tính, dòng tiền từ HĐKD mỗi năm của 3 cột khoảng 150 – 160 tỷ đồng. Ngoài ra, VNE có thể sẽ huy động được vay dài hạn với hạn mức 200 tỷ, giúp Công ty tránh mất cân đối giữa dòng tiền và giảm vay nợ ngắn hạn.

| Loại hình NMD       | Giá trị tối đa của khung giá (đồng/kWh) |
|---------------------|-----------------------------------------|
| NMĐMT mặt đất       | 1.187,96                                |
| NMĐMT nổi           | 1.569,83                                |
| NMĐG trong đất liền | 1.590,88                                |
| NMĐG trên biển      | 1.944,91                                |

*Nguồn: EVN, BVSC tổng hợp*

Các cột điện gió của Thuận Nhiên Phong 1 đang phát điện tại Bình Thuận. 5 cột có cánh quạt đang quay và 3 cột được điều chỉnh góc cánh quạt để không quay do chưa chốt được giá điện với EVN.

Nhà máy Thuận Nhiên Phong 1 có vị trí khá gần với trạm biến áp 110kV (chỉ khoảng 2km), giúp giảm tổn thất điện năng, cũng như giảm chi phí bảo trì bảo dưỡng đường dây để nối ra lưới điện.



*Nguồn: BVSC ước tính và tổng hợp*

### **Mạng xây lắp điện – nhiều lợi thế cạnh tranh và có tiềm năng lớn**

Thi công xây lắp là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và là thế mạnh của VNE. VNE đã có 34 năm kinh nghiệm trong xây lắp điện và 25 năm kinh nghiệm xây lắp đường dây 500KV. VNE đã thi công được 28 công trình đường dây 500kV với tổng chiều dài 1.576 km và 59 công trình đường dây 220kV với tổng chiều dài 2.280km. VNE cũng có đội ngũ lãnh đạo gắn bó với công ty và nhiều kinh nghiệm trong mạng xây lắp. Hiện VNE có 4 Phó Tổng Giám đốc gắn bó với VNE hơn 20 năm và phụ trách trực tiếp các dự án xây lắp điện tại từng khu vực để trực tiếp quản lý, kiểm soát tiến độ và chất lượng.

Rào cản gia nhập ngành tương đối lớn khi việc thi công dự án xây lắp điện trên thực tế gặp rất nhiều khó khăn và đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao. Chúng tôi đến thăm một dự án đang xây dựng trạm biến áp của VNE tại trạm biến áp 500kV tại Ninh Thuận. VNE phải tự xây một con đường riêng để có thể vào được công trường mà không được sử dụng lối đi của nhà máy điện. Dự án phải hoàn thiện trước ngày 31/12/2022 trong khi trời liên tục mưa khiến việc thi công phải tạm dừng gây áp lực lên cả đội thi công. Nhiều dự án có địa điểm thi công khó khăn như tại các khu rừng nguyên sinh, hay khu vực có dốc núi cao hay đá lớn mà không được phép dùng mìn phá mà phải dùng tay thủ công.

## Báo cáo thăm doanh nghiệp VNE

Công trường thi công trạm biến áp 500kV tại trạm biến áp Thuận Nam tại Ninh Thuận. VNE đang hoàn thiện thi công phần móng của trạm biến áp.

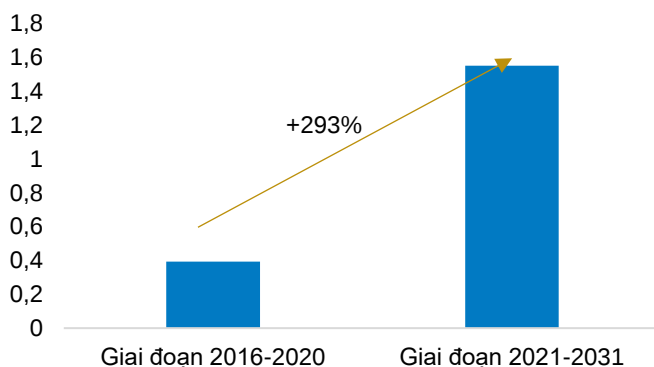


Đường dây cao thế và trạm biến áp thường ở những vị trí có địa hình phức tạp. VNE sử dụng công nghệ kéo dây không chạm đất với thiết bị bay không người lái (drone).

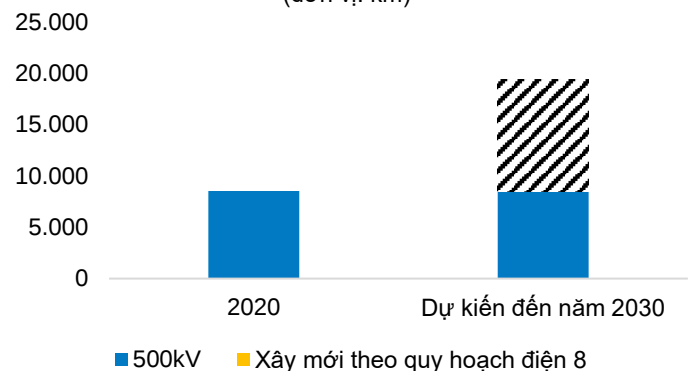


Tiềm năng mảng xây lắp điện rất lớn trong thời gian tới khi nhu cầu xây dựng mới và sửa chữa đường dây cao thế và trạm biến áp của VN tăng trưởng mạnh. Theo dự thảo quy hoạch điện VIII ngày 11/11/2022, tổng vốn đầu tư cho phát triển lưới điện truyền tải là khoảng 15,2-15,6 tỷ USD (mỗi năm 1,5-1,6 tỷ USD). Tổng mức đầu tư cho lưới điện và nguồn điện đã tăng 293% so với giai đoạn 2016-2020. Số lượng đường dây 500kV theo quy hoạch đến năm 2030 dự kiến tăng gấp 2,2 lần so với thời điểm cuối năm 2020. Như vậy, Khối lượng đầu tư cho giai đoạn 2021-2030 xây dựng mới 10.884 km và cải tạo 1.324 km đường dây 500kV; xây dựng mới 46.550 MVA và cải tạo 35.550 MVA trạm biến áp 500kV.

**Tổng mức đầu tư mỗi năm**  
(đơn vị: tỷ USD)



**Đường dây 500kV**  
(đơn vị: km)



Chúng tôi đang nhìn thấy những thay đổi tích cực của VNE như: (1) triển khai thành công dự án điện gió Thuận Nhiên Phong, đây là dự án đã chậm tiến độ hơn 5 năm; (2) VNE cũng tích cực nghiên cứu và có kế hoạch phát triển các dự án điện gió mới ở Phước Thê (28MW), Hà Tĩnh (270 MW) với chiến lược hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài; (3) Giá trị hợp đồng ký mới của VNE trong năm 2021 đạt 1.943 tỷ đồng.

Ban lãnh đạo cũng có nhiều kế hoạch về đối ngoại. Theo đó, VNECO đang hướng đến hợp tác chiến lược với các tập đoàn uy tín trên thế giới và sẽ sớm có các lễ ký kết trong cuối năm 2022 và đầu năm 2023.

### Mảng Bất động sản – nhiều quỹ đất tại các tỉnh thành.

VNE sở hữu bất động sản tại nhiều tỉnh thành, bao gồm TP.HCM, Đà Nẵng, Huế, Long An, Quảng Trị và Đắk Lắk. Nhiều BĐS của VNE có vị trí đẹp tại các thành phố lớn TP.HCM và Đà Nẵng. VNE đang trong quá trình tái cơ cấu toàn diện nên nguồn nhân lực hiện đang thiếu để tận dụng hiệu quả quỹ đất này. Quỹ đất lớn là tiềm năng giúp bổ sung dòng tiền và hỗ trợ Công ty có thể bứt phá trong HKKD cốt lõi là xây lắp điện và đầu tư các dự án NLTT.

**Quỹ đất tại TP.HCM.** VNE đang sở hữu 3 lô đất liền kề nhau tại đường Nguyễn Đình Chính, với tổng diện tích khoảng 700 m<sup>2</sup>, giá trị sổ sách là 120 tỷ đồng. Giá trị thực tế ước tính là 200 tỷ đồng, với mức giá thị trường vào khoảng 250-290 triệu/m<sup>2</sup>. VNE đang sở hữu 05 lô đất tại đường Nguyễn Thị Minh Khai (tổng diện tích 580 m<sup>2</sup>), một lô đất đang hoàn thiện sổ đỏ để có thể giao dịch chuyển nhượng. Ước tính, giá thị trường khoảng 160 tỷ đồng so với giá trị sổ sách 102 tỷ đồng.

3 lô đất liền kề nhau tại số nhà 125, 129C và 129D Nguyễn Đình Chính, TP.HCM. Tổng diện tích 3 lô là 684,9 m<sup>2</sup>.

3 lô đất cách đường Trần Huy Liệu khoảng 20 mét và các đường Nguyễn Văn Trỗi 100 mét.



#### Quỹ đất tại TP. HCM

#### Giá trị ghi sổ (triệu đồng)

3 lô đất tại Nguyễn Đình Chính, P8, Q. Phú Nhuận, TP. HCM.

120.366

5 lô đất tại Nguyễn Thị Minh Khai, TP. HCM.

102.024

**Quỹ đất tại Đà Nẵng.** VNE sở hữu lô đất tại 64-66 Hoàng Văn Thái, tổng diện tích 20.191 m<sup>2</sup>. Tại đây, VNE đang có Khách sạn Xanh hoạt động và dự án Green Mart. Gần đây, Công ty đang có kế hoạch đầu tư dự án tổ hợp chung cư VNE tại khu vực này và đang trong quá trình xin cấp phép. Giá trị hợp lý của lô đất này dựa trên giá thị trường là khoảng 422,2 tỷ đồng. Trụ sở VNE nằm tại 344 Phan Chu Trinh, với tổng diện tích 1.563 m<sup>2</sup>, đang được hoàn thiện sổ đỏ. Với giá bán thị trường khoảng 150 triệu/m<sup>2</sup>, giá trị của lô đất vào khoảng 198 tỷ đồng.

**Báo cáo thăm doanh nghiệp VNE**

Khách sạn Xanh đang được khai thác trên lô đất diện tích 6.569 m<sup>2</sup> tại số 64, Hoàng Văn Thái.



Trụ sở của VNE tại 344 Phan Chu Trinh, diện tích 1.563 m<sup>2</sup>.

Dự án Green Mart nằm trên lô đất bên cạnh số 64-66 Hoàng Văn Thái. Tổng diện tích khoảng 13.622 m<sup>2</sup>.



Lô đất tại đường 10,5 m Thích Quảng Đức, Liên Chiểu. Tổng diện tích 300m<sup>2</sup>, giá trị thị trường ước tính khoảng 9,8 tỷ đồng.



| <b>Quỹ đất tại Đà Nẵng</b>                                             |  | <b>Giá trị ghi sổ (triệu đồng)</b> |
|------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------|
| Lô đất 64-66 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu                |  | 91.480                             |
| Tòa nhà VP VNE tại số 344 Phan Châu Trinh                              |  | 51.375                             |
| 3 lô đất ở tại đường 10,5m Thích Quảng Đức, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu |  | 5.970                              |

**Quỹ đất tại Huế.** VNE đã bắt đầu triển khai dự án khu đô thị Mỹ Thượng kể từ năm 2007. Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai đầu tư giai đoạn cuối cùng, với tổng 79 lô đất nhà liền kề (diện tích 10.326 m<sup>2</sup>) và 3 lô đất thương mại dịch vụ (diện tích 32.560 m<sup>2</sup>). 79 lô đất với nhà ở chưa được cấp sổ, do chưa đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật. Công ty dự kiến hoàn thiện thủ tục giấy tờ cho 79 lô đất này và sẽ mở bán trong năm 2023. Đối với 3 lô thương mại, Công ty đang có kế hoạch hợp tác với tập đoàn Lotte để triển khai dự án trung tâm thương mại và chung cư tại đây.

Ước tính, với giá thị trường hiện tại khoảng 25 – 30 triệu/m<sup>2</sup>, giá trị hợp lý cho quỹ đất tại Huế sẽ vào khoảng 1.100 – 1.300 tỷ đồng.

| <b>Quỹ đất tại Huế</b> | <b>Giá trị ghi sổ (triệu đồng)</b> |
|------------------------|------------------------------------|
| KĐT mới Mỹ Thượng      | 79.487                             |

## Báo cáo thăm doanh nghiệp VNE

Đất thương mại của dự án. VNE có tổng cộng 3 lô đất dịch vụ kết hợp chung cư với tổng diện tích là 32.560 m<sup>2</sup>.



Căn nhà phố đã bán trong dự án Mỹ Thượng. Nhờ vị trí thuận lợi, gần Kinh thành Huế, nhiều người dân đã chuyển về đây.



### Nhận định

VNE là một trong những doanh nghiệp xây lắp điện hàng đầu Việt Nam. Sau giai đoạn tái cơ cấu từ năm 2020, VNE đã có nhiều chuyển biến tích cực. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong 1 đã chính thức được vận hành thương mại sau nhiều năm chậm tiến độ. Ban lãnh đạo mới cũng định hướng VNE tập trung vào thế mạnh chính là xây lắp điện trong dài hạn. Ngoài ra, nhiều lô đất chưa được khai thác tại TP.HCM và Đà Nẵng cũng đang được xem xét đầu tư dự án. Theo tìm hiểu của chúng tôi, nếu theo giá thị trường tại ngày 21/12/2022, nếu các lô đất hoàn thiện pháp lý và được định giá sát giá thị trường thì giá trị sổ sách (Book Value) của VNE có thể tương đương 24.132 đồng/cổ phiếu. Chúng tôi sẽ cập nhật lại giá thị trường của các lô đất thời gian tới nếu có thay đổi.

Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong 1 đã được vận hành thương mại 5/8 cột turbine đúng hạn, và kỳ vọng 3 cột điện còn lại sẽ được phát điện thương mại trong đầu năm 2023. Khi đó, dự kiến dự án sẽ đóng góp cho VNE khoảng 150 – 160 tỷ đồng dòng tiền từ HĐKD mỗi năm.

Đối với mảng xây lắp điện, VNE là một trong số ít các DN tại Việt Nam có năng lực và kinh nghiệm thi công đường dây truyền tải điện 500KV. Tiềm năng mảng xây lắp điện rất lớn trong thời gian tới khi nhu cầu xây dựng mới và sửa chữa đường dây cao thế và trạm biến áp của Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh. Số lượng đường dây 500KV theo quy hoạch đến năm 2030 dự kiến tăng gấp 2,2 lần so với thời điểm cuối năm 2020.

Về mảng BĐS, VNE sở hữu bất động sản tại nhiều tỉnh thành bao gồm TP.HCM, Đà Nẵng, Huế, Long An, Quảng Trị và Đắk Lắk. Trong thời gian tới, nếu VNE sử dụng hiệu quả BĐS có thể sẽ giúp bổ sung dòng tiền, nguồn lực lớn giúp VNE có thể bứt phá trong hoạt động kinh doanh cốt lõi là đầu tư các dự án điện tái tạo và xây lắp điện.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Kết quả kinh doanh

| Đơn vị (tỷ đồng)             | 2018       | 2019         | 2020         | 2021         |
|------------------------------|------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu</b>             | <b>742</b> | <b>1.232</b> | <b>1.300</b> | <b>1.999</b> |
| Giá vốn                      | -690       | -1.134       | 1.212        | 1.904        |
| Lợi nhuận gộp                | 51         | 98           | 88           | 95           |
| Chi phí bán hàng             | -33        | -1           | -1           | -1           |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | -77        | -67          | -52          | -55          |
| Doanh thu tài chính          | 181        | 1            | 1            | 5            |
| Chi phí tài chính            | -21        | -17          | -24          | -34          |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>    | <b>84</b>  | <b>10</b>    | <b>12</b>    | <b>8</b>     |

### Bảng cân đối kế toán

| Đơn vị (tỷ đồng)              | 2018         | 2019         | 2020         | 2021         |
|-------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Tiền & khoản tương đương tiền | 126          | 44           | 122          | 74           |
| Các khoản phải thu ngắn hạn   | 435          | 482          | 817          | 1.110        |
| Hàng tồn kho                  | 123          | 130          | 171          | 164          |
| Tài sản cố định hữu hình      | 63           | 65           | 67           | 289          |
| <b>Tổng tài sản</b>           | <b>1.505</b> | <b>1.431</b> | <b>2.093</b> | <b>3.483</b> |
| Nợ ngắn hạn                   | 159          | 120          | 379          | 675          |
| Nợ dài hạn                    | 0            | 0            | 9            | 43           |
| Vốn chủ sở hữu                | 973          | 980          | 994          | 1.024        |
| <b>Tổng nguồn vốn</b>         | <b>1.505</b> | <b>1.431</b> | <b>2.093</b> | <b>3.483</b> |

### Chỉ số tài chính

| Chỉ tiêu                         | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 |
|----------------------------------|------|------|------|------|
| <b>Chỉ tiêu tăng trưởng</b>      |      |      |      |      |
| Tăng trưởng doanh thu (%)        | -18% | 66%  | 6%   | 54%  |
| Tăng trưởng LNST (%)             | 33%  | -88% | 17%  | -31% |
| <b>Chỉ tiêu sinh lời</b>         |      |      |      |      |
| Lợi nhuận gộp biên (%)           | 7%   | 8%   | 7%   | 5%   |
| Lợi nhuận thuần biên (%)         | 11%  | 1%   | 1%   | 0%   |
| ROA (%)                          | 6%   | 1%   | 1%   | 0%   |
| ROE (%)                          | 9%   | 1%   | 1%   | 1%   |
| <b>Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>       |      |      |      |      |
| Tổng nợ/Tổng tài sản (%)         | 35%  | 32%  | 53%  | 71%  |
| Tổng nợ/Tổng VCSH (%)            | 55%  | 46%  | 111% | 240% |
| <b>Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần</b> |      |      |      |      |

**Báo cáo thăm doanh nghiệp VNE**

|                                |        |        |        |        |
|--------------------------------|--------|--------|--------|--------|
| EPS (đồng/cổ phần)             | 1.030  | 121    | 141    | 97     |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần) | 11.876 | 11.965 | 12.131 | 12.495 |

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

**Chúng tôi**, chuyên viên **Nguyễn Đức Hoàng, Trần Tuấn Dương** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **chúng tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **chúng tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **chúng tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân chúng tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối  
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối  
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối  
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính  
khanhdl@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng  
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật  
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

VLXD, BĐS  
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT  
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô  
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng  
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản  
manhtd@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Dầu Khí, Chứng Khoán, Ngân Hàng  
phuonglh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Phân bón  
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển  
tramnhb@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản  
minhtnn@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD  
duongtt@bvsc.com.vn



## Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

### Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

### Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888